Ths Võ Th□ Kim C□m - Khoa N□i TM

I. CH□N ĐOÁN R□I LO□N LIPID MÁU

R□i lo□n lipid máu là tình tr□ng tăng cholesterol, triglycerid (TG) huy□t t□□ng ho□c c□ hai, ho□c gi□m n□ng đ□ lipoprotein tr□ng l□□ng phân t□ cao (HDL-C), tăng n□ng đ□ lipoprotein tr□ng l□□ng phân t□ th□p (LDL-C).

* ĐÁNH GIÁ NGUY C□ TIM M□CH

C□n xác đ□nh b□nh lý đ□ng m□ch vành (BMV), các y□u t□ nguy c□ (YTNC) t□□ng đ□□ng BMV: đái tháo đ□□ng, b□nh đ□ng m□ch ngo□i biên, phình đ□ng m□ch ch□ b□ng, b□nh đ□ng m□ch c□nh có tri□u ch□ng.

Ngoài ra còn l□u ý các YTNC sau:

1. Hút thu□c lá
2. Tăng huy□t áp
3. N□ng đ□ HDL-C th□p (<1,03mmol/L)
4. Gia đình có ng□□i m□c BMV s□m (Nam < 55 tu□i, N□ < 65 tu□i)

Sau khi xác đ□nh đ□□c các YTNC tim m□ch nói trên, ti□p t□c □□c tính nguy c□ 10 năm c□a BMV.

B□NG 1: ĐÁNH GIÁ CÁC M□C Đ□ R□I LO□N LIPID MÁU THEO NCEP- ATP III (2001)

Xét nghiệm Lipoprotein lúc đói (mmol/ L)		
TC (Cholesterol toàn phần)	< 5,17	Bình thường
	5,17 – 6,18	Giới hạn cao
	≥ 6,2	Cao
TG (Triglycerid)	< 1,69	Bình thường
	1,69 - 2,25	Giới hạn cao
	2,26 – 5,6	Cao
	≥ 5,65	Rất cao
LDL-C	< 2,6	Tối ưu
	2,6 - 3,3	Gần tối ưu
	3,36 - 4,11	Giới hạn cao
	4,13 - 4,88	Cao
	≥ 4,9	Rất cao
HDL-C	< 1,03	Thấp
	≥ 1,55	Cao

[illegible] theo, phù hợp có ăn các lo khp□n
B□NG [illegible] THEO N□NG □ LDL-C

Đặc điểm nguy cơ	Bắt đầu thay đổi lối sống nếu	Điều trị bằng thuốc nếu	LDL-C mục tiêu
Nguy cơ thấp: không có BMV hoặc tương đương BMV và < 0-1 yếu tố nguy cơ	LDL ≥ 4,1 mmol/L	-LDL≥ 4,9 -Xem xét dùng thuốc nếu LDL từ 4,13- 4,88	< 4,1 mmol/L
Nguy cơ trung bình:không có BMV hoặc tương đương BMV và ≥2 yếu tố nguy cơ và nguy cơ 10 năm dựkiến<10%	LDL ≥ 3,4mmol/L	LDL ≥ 4,1 mmol/L	< 3,4 mmol/L
Nguy cơ trung bình cao:không mắc BMV hoặc tương đương BMVvà ≥2 yếu tố nguy cơ và nguy cơ 10 năm dự kiến 10-20%	LD ≥ 3,4mmol/L	LD ≥ 3,4mmol/L	< 3,4mmol/L -Mục tiêu lựa chọn:<2.6mmol/L
Nguy cơ cao: BMV hoặc tương đương BMV	LDL≥2,6mmol/L	LDL≥2,6mmol/L	<2,6mmol/L -Mục tiêu lựa chọn:<1.8mmol/L

**8□ W□ □□□□